TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đông A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 100/2022/HSST
Ngày: 28/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị An.**
2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Xuân Luân** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995; Tại: Nghệ An; HKTT: Thôn Minh T, xã Võ L, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Lê Văn Đ1 - Sinh năm: 1966, còn sống; Họ tên mẹ: Chu Thị H - Sinh năm: 1970, còn sống; Vợ: Chu Thị H1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự ngoài thời hiệu về hành vi "Đánh nhau" vào năm 2016; Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

<u>Người bị hại</u>: **Chị Lò Thị K;** Sinh năm 2001; Trú tại: Bản Ten K, xã Chiềng B, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La;

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2021, chị Lò Thị K (Sinh năm: 2001; HKTT: Bản Ten K, xã Chiềng B, huyện Thuận C, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Thôn Dục N, xã Việt H, huyện Đông A, Hà Nội) có đơn trình báo Công an huyện Đông A về việc: chị K bị bạn trai là Lê Văn Đ (Sn: 1995; HKTT: Thôn Minh T, xã Võ L, huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An) truy cập vào tài khoản ngân hàng của chị K rồi chiếm đoạt số tiền trong tài khoản của chị K là 2.200.000đồng. chị K đề nghị làm rõ sự việc và xử lý đối tượng Đ theo quy định.

Căn cứ vào đơn trình báo, lời khai của người bị hại cùng tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông A đã làm rõ được hành vi của đối tượng Lê Văn Đ cụ thể như sau:

Khoảng tháng 12/2019, chị K và Lê Văn Đ quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương và sống chung như vợ chồng với nhau. Trong thời gian yêu nhau, Đ đưa cho chị K chiếc điện thoại Samsung S9 để chị K sử dụng. Đến tháng 5/2021, do tình hình dịch bệnh Covid – 19 phức tạp nên Đ về quê tại Thanh C, Nghệ An còn chị K đến khu vực thôn Dục N, xã Việt H, huyện Đông A, thành phố Hà Nội để làm việc.

Ngày 09/11/2021, Đ ra gặp chị K rồi cả hai thuê nhà nghỉ Phố Vắng ở tổ 35, thị trấn Đông A, huyện Đông A để nghỉ. Đ phát hiện chị K có người yêu mới nên cả hai xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Đ đòi lại chị K chiếc điện thoại Samsung S9, không cho chị K sử dụng nữa. Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2021, Đ và chị K trả phòng nghỉ rồi đi ăn, Đ đưa lại chiếc điện thoại Samsung S9 để chị K sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục thuê phòng tại nhà nghỉ Bốn Mùa ở khu vực Ấp T, xã Uy N, huyện Đông A để nghỉ còn chị K đi làm. Khoảng 04 giờ ngày 11/11/2021, chị K quay lại phòng 204 ngủ cùng với Đ, do bị say rượu nên chị K đi ngủ trước. Đ lấy chiếc điện thoại Samsung S9 ra kiểm tra thì phát hiện chị K tiếp tục nhắn tin yêu đương với người khác. Sáng hôm sau, khi chị K ngủ dậy thì Đ cho chị K xem các nội dung tin nhắn rồi cả hai cùng to tiếng, cãi nhau. Đ tức giận nên dùng tay tát và đấm chị K. chị K bảo "mày cút đi, tao không cần mày ở đây nữa". Đ cầm chiếc điện thoại Samsung S9 và bảo chị K đi cùng Đ nhưng chị K không đồng ý đi cùng. Sau đó, Đ cầm chiếc ba lô của Đ rồi đi xuống thanh toán tiền phòng và đón xe taxi bỏ về quê.

Trên đường về, do trước đó Đ đã có thông tin về tài khoản ngân hàng của chị K nên truy cập vào ứng dụng dịch vụ ngân hàng trực tuyến "Internet Banking". Sau đó sử dụng chiếc điện thoại Samsung S9 có kết nối internet rồi đăng nhập vào tài khoản của chị K thì phát hiện trong tài khoản của chị K có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi về đến Bến xe V, tỉnh Nghệ An, Đ gặp một người đàn ông không quen biết (Đ khai) rồi nói với người này cần tiền mặt và sẽ chuyển khoản trả lại cho người đàn ông này. Sau đó, Đ tiếp tục đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng VPBank của chị K qua ứng dụng Internet Banking rồi làm lệnh chuyển khoản số tiền 2.200.000đ từ tài khoản của chị K đến số tài khoản mang tên TRUONG VAN K tại Ngân hàng BIDV. Sau đó người đàn ông đưa lại cho Đ số tiền mặt là 2.200.000đ. Số tiền chiếm đoạt được của chị K, Đ đã tiêu sài cá nhân hết 1.500.000đ.

Vật chứng tạm giữ của Lê Văn Đ:

+ 01 điện thoại iphone 8 plus màu hồng, lắp sim số 0358037307.

+ 01 điện thoại Samsung S9 Plus màu xanh, lắp 01 sim số 0329048932.

+ 01 thẻ ngân hàng Sài Gòn số 4536180022696871 mang tên Lò Thị K.

+ 01 ví da màu nâu kích thước 19x10cm

+ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với người có số tài khoản 12310001056533, Ngân hàng BIDV mang tên TRUONG VAN K, kết quả xác minh tại Ngân hàng BIDV xác định: Chủ tài khoản mang tên Trương Văn K (SN: 18/05/1994; HKTT: 153 Xuân Hòa, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; số CMND số 090034295, cấp ngày 18/7/2016). Kết quả xác minh tại Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên: Không xác định được người có thông tin ở địa chỉ nêu trên. Tiến hành xác minh số CMND số 090034295, cấp ngày 18/7/2016 tại Công an tỉnh Thái Nguyên xác định: Số CMND trên mang tên Nguyễn Văn T (SN: 05/11/1959; HKTT: Tổ 2b, phường Hoàng Văn T, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên) tuy nhiên không xác định được người có thông tin trên địa bàn phường Hoàng Văn T. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh về người đàn ông này theo lời khai của Đ.

Đối với việc chị K bị Đ đánh gây thương tích tại nhà nghỉ Bốn Mùa, do chị K không đi khám thương, từ chối giám định thương tích và khong có đề nghị hay yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Đ.

Về việc Đ cầm chiếc ba lô của Đ bên trong có 01 thẻ Ngân hàng Sài Gòn mang tên Lò Thị K, 01 ví da màu nâu kích thước 19x10cm của chị K, kết quả điều tra xác định: Trong thời gian từ ngày 09/11/2021 và 10/11/2021, cả hai ăn uống và sinh hoạt cùng nhau, Đ có để tiền vào ví của chị K rồi cất ví và thẻ ngân hàng của chị K vào ba lô của Đ. Khi cả hai xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau thì Đ cầm ba lô bỏ về quê, không nhớ các tài sản của chị K vẫn còn ở trong ba lô nên không có căn cứ để xử lý Đ về việc này.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu hồng, là tài sản cá nhân của Lê Văn Đ, không liên quan đến hành vi của Đ. Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông A quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Đ.

Đối với số tiền 500.000đ, 01 thẻ Ngân hàng Sài Gòn mang tên Lò Thị K, 01 ví da màu nâu kích thước 19x10cm, kết quả điều tra xác định là tài sản của chị Lò Thị K. Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông A quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị K.

Đối với chiếc điện thoại Samsung S9 Plus màu xanh, kết quả điều tra xác định là chiếc điện thoại Đ. Trước khi xảy ra mâu thuẫn thì Đ đưa cho chị K sử dụng nhưng sau đó Đ thấy chị K sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc với bạn trai mới của chị K nên đã đòi lại. chị K cũng đồng ý việc này và không có ý kiến hay đề

nghị gì. Chiếc điện thoại trên, Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông A để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Lê Văn Đ đã bồi thường cho chị K số tiền 2.200.000đ. chị K không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Tại bản cáo trạng số 100/CT.VKS ngày 31/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 100/CT.VKS ngày 31/5/2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ **06** tháng đến **08** tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu xung quĩ nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung S9 Plus màu xanh tạm giữ của bị cáo Đ.

Về dân sự: Người bị hại là chị Lò Thị K không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người bị hại – Chị Lò Thị K trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông A, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiếnhành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại là chị Lò Thị K đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra chị K đã có đầy đủ lời khai, xác nhận đã nhận lại tài sản là số tiền 2.200.000 đồng, chị K không yêu cầu gì khác về dân sự. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/11/2021, Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi sử dụng thông tin về tài khoản của chị Lò Thị K để đăng nhập vào tài khoản của chị K tại ngân hàng VPBank thông qua điện thoại có kết nối Internet (là phương tiện điện tử) của Đ để chiếm đoạt số tiền 2.200.000đ của chị K. Sau đó bị Công an huyện Đông A phát hiện xử lý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, không những thế còn xâm phạm đến sự an toàn của mạng viễn thông, sự bảo mật của hoạt động Ngân hàng, làm ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Hiện nay loại tội phạm về công nghệ, mạng máy tính, mạng viễn thông đang có xu hướng gia tăng, do đó với lần phạm tội này của bị cáo cần thiết phải đưa ra xét xử với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của:

- Tiền án, tiền sự: Bị cáo có một tiền sự ngoài thời hiệu Công an huyện Thanh C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" vào ngày 11/7/2016.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã tự nguyện khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 290 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Chị Lò Thị K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus là tài sản cá nhân của Lê Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông A đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho Lê Văn Đ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với số tiền 500.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng Sài Gòn mang tên Lò Thị K, 01 ví da màu nâu kích thước 19x10cm, kết quả điều tra xác định là tài sản riêng của chị Lò Thị K. Ngày 19/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông A Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị K số tài sản trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.3] Đối với chiếc điện thoại Samsung S9 Plus màu xanh, kết quả điều tra xác định là chiếc điện thoại của Lê Văn Đ. Trước khi xảy ra mâu thuẫn thì Đ đưa cho chị K sử dụng nhưng sau đó Đ thấy chị K sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc với bạn trai mới của chị K nên đã đòi lại. chị K cũng xác định là tài sản của Đ và đồng ý trả lại cho Đ, đồng thời không có ý kiến hay đề nghị gì. Chiếc điện thoại trên Đ sử dụng để thực hiện hành phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Đối với người có số tài khoản 12310001056533, Ngân hàng BIDV mang tên Trương Văn K, kết quả xác minh tại Ngân hàng BIDV xác định: Chủ tài khoản mang tên Trương Văn K (SN: 18/05/1994; HKTT: 153 Xuân Hòa, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; số CMND số 090034295,

cấp ngày 18/7/2016). Kết quả xác minh tại Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên: Không xác định được người có thông tin ở địa chỉ nêu trên. Tiến hành xác minh CMND số 090034295, cấp ngày 18/7/2016 tại Công an tỉnh Thái Nguyên xác định: CMND số 090034295 được Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho Nguyễn Văn T (Sinh ngày: 05/11/1959; HKTT: Tổ 2b, phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N, tỉnh Thái Nguyên). Kết quả xác minh tại Công an phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N, tỉnh Thái Nguyên: Không xác định được người có tên Nguyễn Văn T có thông tin và địa chỉ nêu trên tại địa bàn phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N, tỉnh Thái nguyên. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh về người đàn ông này theo lời khai của bị cáo Đ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với việc chị K bị Đ đánh gây thương tích tại nhà nghỉ Bốn Mùa, do chị K không đi khám thương, từ chối giám định thương tích và không có đề nghị hay yêu cầu gì, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Đ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với việc Đ cầm chiếc ba lô của Đ bên trong có 01 thẻ Ngân hàng Sài Gòn mang tên Lò Thị K, 01 ví da màu nâu kích thước 19x10cm của chị K, kết quả điều tra xác định: Trong thời gian từ ngày 09/11/2021 và 10/11/2021, cả hai ăn uống và sinh hoạt cùng nhau, Đ có để tiền vào ví của chị K rồi cất ví và thẻ ngân hàng của chị K vào ba lô của Đ. Khi cả hai xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau thì Đ cầm ba lô bỏ về quê, không nhớ các tài sản của chị K vẫn còn ở trong ba lô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý Đ về việc này. Do đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ ***Xử phạt***: **Lê Văn Đ** 06 tháng (Sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ ***Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ ***Về xử lý vật chứng:*** Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung S9 Plus màu xanh, số imei 353512091192143 thu giữ của bị cáo Đ. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0329048932 thu giữ của bị cáo Đ.

+ ***Về án phí***: Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

+ ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lò Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông A;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông A;
- Công an huyện Đông A;
- CA X.Võ L, H.Thanh C, tỉnh Nghệ An;
- UBND X.Võ L, H.Thanh C, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.